

Số: 317/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 542/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Giàng Thị C**, sinh ngày 16/8/2001; Căn cước công dân số 0023 0100 5221 cấp ngày 17/12/2021; nơi đăng ký thường trú: **thôn S, xã P, tỉnh Tuyên Quang**; nơi tạm trú: **Xóm B, tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh**

- *Bị đơn*: Anh **Vàng Seo N**, sinh ngày 19/6/1998; Căn cước công dân số 0020 9800 6629 cấp ngày 16/02/2024; nơi đăng ký thường trú: **thôn S, xã P, tỉnh Tuyên Quang**; nơi tạm trú: **Xóm B, tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Giàng Thị C** và anh **Vàng Seo N**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Giàng Thị C** và anh **V** Seo Ninh thống nhất thỏa thuận giao con chung **Vàng Thu P**, sinh ngày 02/6/2022 cho anh **V** Seo Ninh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị **C** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Giàng Thị C** và anh **V** Seo Ninh thống nhất thỏa thuận chị **C** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung **Vàng Thu P** cho anh **N** 2.000.000 đồng/01tháng (*hai triệu đồng trên một tháng*) kể từ ngày 01/9/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Chị **Giàng Thị C** và anh **V** Seo Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Giàng Thị C** chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001378 ngày 07/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Pà Vầy Sủ, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Linh Chi